

**BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA CẤP CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH GIAO TIẾP CƠ BẢN**

Ngày kiểm tra: 12/11/2020

Thời gian kiểm tra: 13h00

Thời gian ôn tập: từ 28/10/2020 đến 04/11/2020

Địa điểm kiểm tra: Số 1 Đoàn Kết, P Bình Thọ, Q Thủ Đức, TP HCM

Lớp: TAC1(Nhóm 2)

Stt	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm				Điểm TBC	Kết Quả	Xếp Loại	Ghi chú
							Đọc	Viết	Nghe	Nói				
1	AC28	Trần Thị Diễm	My	18/04/2003	Đồng Tháp	Nữ	6.0	6.0	5.5	6	5.88	Đạt	Trung Bình	
2	AC29	Bùi Thị Thúy	Ngân	08/09/1998	Đồng Tháp	Nữ	5.5	5.5	7.0	7	6.25	Đạt	Trung Bình	
3	AC30	Lê Hữu	Nghĩa	26/03/1993	TP. Hồ Chí Minh	Nam	5.0	5.0	7.5	7	6.13	Đạt	Trung Bình	
4	AC31	Lưu Hoa	Nhân	16/11/1993	Sóc Trăng	Nữ	5.0	5.0	8.0	7	6.25	Đạt	Trung Bình	
5	AC32	Trần Thị Hồng	Nhung	20/06/1998	Đắk Lắk	Nữ	7.0	7.0	8.0	6.5	7.13	Đạt	Khá	
6	AC33	Vũ Thị	Nụ	26/10/1968	Hải Phòng	Nữ	6.5	6.5	5.0	5.5	5.88	Đạt	Trung Bình	
7	AC34	Ngô Quỳnh	Pha	13/11/1990	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	7.0	7.0	8.0	9	7.75	Đạt	Khá	
8	AC35	Trần Thái Nhật	Quỳnh	19/11/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	5.0	5.0	6.0	7.5	5.88	Đạt	Trung Bình	
9	AC36	Đàng Thị Hồng	Reo	09/09/1999	Bình Thuận	Nữ	7.5	7.5	7.5	7	7.38	Đạt	Khá	
10	AC37	Trần Phát	Tài	06/08/1999	Cà Mau	Nam	VT	VT	VT	VT	0.00	Không Đạt	Không đạt	
11	AC38	Nguyễn Hữu	Tân	28/12/1992	Quảng Ngãi	Nam	6.5	6.5	6.0	6	6.25	Đạt	Trung Bình	
12	AC39	Ngô Thị	Thành	01/01/1990	Quảng Ngãi	Nữ	7.5	7.5	7.5	7	7.38	Đạt	Khá	
13	AC40	Nguyễn Thị	Thảo	09/08/1998	Hà Tĩnh	Nữ	7.0	7.0	6.0	6.5	6.63	Đạt	Trung Bình	
14	AC41	Ngô Phương	Thảo	15/04/1993	Gia Lai	Nữ	5.5	5.5	5.5	7	5.88	Đạt	Trung Bình	
15	AC42	Dương Ngọc	Thiên	01/06/1995	Phú Yên	Nam	6.0	6.0	9.5	6.5	7.00	Đạt	Khá	
16	AC43	Hoàng Văn	Thiện	16/07/1989	Cao Bằng	Nam	7.0	7.0	9.5	6.5	7.50	Đạt	Khá	
17	AC44	Hoàng Thị Xuân	Thư	05/01/1988	Hung Yên	Nữ	6.5	6.5	6.0	6.5	6.38	Đạt	Trung Bình	

Stt	Số báo danh	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm				Điểm TBC	Kết Quả	Xếp Loại	Ghi chú
							Đọc	Viết	Nghe	Nói				
18	AC45	Đào Thị	Thương	13/02/1995	Quảng Bình	Nữ	6.5	6.5	6.5	6	6.38	Đạt	Trung Bình	
19	AC46	Trần Thị	Thủy	19/07/1991	Đắk Lắk	Nữ	7.0	7.0	8.0	7	7.25	Đạt	Khá	
20	AC47	Nguyễn Thị Thu	Thùy	15/11/2000	Bà Rịa-Vũng Tàu	Nữ	6.5	6.5	6.0	6	6.25	Đạt	Trung Bình	
21	AC48	Nguyễn Thị Thu	Thùy	17/02/1984	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	8.0	8.0	6.5	6.5	7.25	Đạt	Khá	
22	AC49	Trần Thị Ngọc	Trâm	15/09/2003	Tây Ninh	Nữ	6.0	6.0	6.5	6	6.13	Đạt	Trung Bình	
23	AC50	Nguyễn Thị Kim	Trúc	03/09/1997	Quảng Ngãi	Nữ	8.0	8.0	6.5	6.5	7.25	Đạt	Khá	
24	AC51	Phạm Thị Anh	Trúc	24/09/2003	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	6.0	6.0	5.5	7	6.13	Đạt	Trung Bình	
25	AC52	Trương Thùy Thủy	Tuyền	08/10/1999	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	7.5	7.5	7.0	7	7.25	Đạt	Khá	
26	AC53	Võ Thị Quỳnh	Uyên	23/12/1987	Tiền Giang	Nữ	7.5	7.5	6.5	6.5	7.00	Đạt	Khá	
27	AC54	Nguyễn Thị Thu	Vân	14/10/1981	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	8.0	8.0	5.0	7	7.00	Đạt	Trung Bình	
28	AC55	Lê Nguyễn Minh Thùy Mai Ngọc	Trang	27/12/1987	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	8.0	8.0	5.5	7	7.13	Đạt	Trung Bình	

Tổng số thí sinh dự kiểm tra: 27

Tổng số thí sinh vắng dự kiểm tra: 01

Tổng số thí sinh đạt: 27

Tổng số thí sinh không đạt: 01

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KIỂM TRA**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

ThS. Dương Công Hiếu

**TRƯỞNG BAN THƯ KÝ**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Ths. Lương Kim Anh

*TP Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2020*

**THƯ KÝ**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Trần Thị Tô Thắm



